TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- L ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14** /2026/DS-ST
Ngày: 27-01-2026
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp kiện đòi tài sản "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- L ĐỒNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị H Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Quế**

Bà **Lê Thị Sáu**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thúy** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng không tham gia phiên tòa*.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L cũ, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 108/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán và tranh chấp kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98A/2025/ QĐST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/ QĐST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Trọng N**, sinh năm 1988 và chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990 Địa chỉ: Tổ 3, thôn Đa Tro, xã La D, tỉnh L Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh **Trần Xuân V**, sinh năm 2004; Địa chỉ: Lô 55 CH2A Nguyễn Công Trứ, phường 2 Bảo L, tỉnh L Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Luật sư **Hồ Thị P**, sinh năm 1975- Văn phòng Luật sư L Phát; Địa chỉ: Lô 55 CH2A Nguyễn Công Trứ, phường 2 Bảo L, tỉnh L Đồng;

- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Hoàng L D,** sinh năm 1992 và chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 2, xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông **Lưu Kiến Q**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 35 Trần Phú, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng** (VPBanh)- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L; Địa chỉ: Số 509 và 509B Trần Phú, phường B'Lao, tỉnh L Đồng

2. Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 21, phường B' Lao, tỉnh L Đồng.

(Ông V, Luật sư P; bà H, ông Q, bà T có mặt, Ngân Hng VP bank có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết Nguyên đơn ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 24/03/2025 Vợ chồng ông N bà N có mua lại của vợ chồng ông D chiếc xe Everest mang biển số 49A-545.47 cũ Ny là Biển số 49C- 38439 với giá tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). (xe đang do vợ chồng ông N bà N quản lý).

Vợ chồng ông N bà N đã giao tiền cho vợ chồng ông D bà H số tiền là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại 550.000.000 Đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) thì phải trả cho phía ngân Hng VP Bank. Vì xe đang thế chấp tại đây. Tuy nhiên vợ chồng ông N bà N đã yêu cầu vợ chồng ông D bà H cùng tiến Hnh làm thủ tục trả tiền cho Ngân Hng để rút giấy tờ xe làm thủ tục sang tên công chứng theo quy định nhưng vợ chồng ông D bà H không hợp tác cho vợ chồng ông N bà N thanh toán số tiền 550.000.000 Đồng với ngân Hng để lấy cà vẹt đi sang tên.

Do vậy vợ chồng ông N bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng giải quyết công nhận hợp đồng mua bán ngày 24/03/2025 giữa vợ chồng ông N bà N với vợ chồng ông D bà H. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông D bà H chịu tất cả chi phí phát sinh bao gồm: Tiền phạt nguội của xe Ny mới phát hiện số tiền 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng và những chi phí phát sinh cho tới ngày sang tên hoàn tất.

Nếu yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận mà phải huỷ hợp đồng thì vợ chồng ông N bà N yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng, yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 445.000.000 đồng và số tiền vợ chồng ông N bà N đã đóng phạt nguội 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng cùng với tiền lãi tháng 4/2025 và 5/2025 vợ chồng ông N bà N nộp thay tại Ngân Hng VP bank Bảo L.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H và Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lưu Kiến Q trình bày: Vợ chồng ông D bà H với vợ chồng nguyên đơn không hề quen biết nhau, không có giao dịch ký gửi bán xe như nội dung trong đơn khởi kiện và giấy sang nhượng xe nguyên đơn cung cấp.

Vợ chồng ông N bà N có quen biết với T (là bạn thân của gia đình Bị đơn) nhưng không thân thiết và không thường xuyên liên hệ. Trong khoảng giữa tháng 3 năm 2025, Vợ chồng ông N bà N có tạo mối quan hệ thân thiết hơn với bà T. Sau đó, Vợ chồng ông N bà N nhờ T nói với vợ chồng ông D bà H cho họ mượn xe đi vài ngày, bên nguyên đơn có mượn vài ngày thì có trả lại. Sau 3,4

lần như vậy, lần sau cùng là vợ chồng ông D bà H phát hiện có tờ giấy sang nhượng xe, vợ chồng ông N bà N nói với cô T, họ đang nợ nần nhiều nên muốn có một số vốn để trang trải, nhưng họ không mượn được ai nên nhờ bà T nói vợ chồng ông D bà H "kí giấy sang nhượng này để vợ chồng ông N bà N có tài sản đi vay tiền chỗ khác". Vợ chồng ông D bà H không hề nhận được bất kì số tiền nào của nguyên đơn. Giấy sang nhượng là tờ giấy viết tay mua bán sang nhượng xe ngày 24/03/2025 là do bên nguyên đơn tự soạn thảo nội dung, thông tin mua bán, số tiền sang nhượng và viết giấy, tự kí và lăn tay trong mục người nhận xe. Sau đó vợ chồng ông N bà N kẹp tờ giấy này vào ghế sau của ghế tài xế ở xe, khi trả xe sau khi mượn chứ cũng không đến gặp trực tiếp đưa giấy. Sau đó vợ chồng ông N bà N gọi điện nhờ bà T hỏi thông tin xe, rồi nhờ bà T điền bổ sung vào chỗ trống trong tờ giấy (chỉ còn trống biển số xe, số khung, số máy), do chồng của T là chủ sở hữu cũ của xe này nên bà T còn giữ giấy tờ photo, đã điền thông tin xe vào giấy sang nhượng. Bà T đưa cho vợ chồng ông D bà H kí và lăn tay để gia đình nguyên đơn có tài sản đi cầm cố, khoảng 01 tháng sẽ trả lại gia đình ông bà. Ban đầu bà H thấy tờ giấy này, bà H không đồng ý và phản kháng vì xe đang thế chấp ngân Hng, không thể cho mượn xe để họ đi mượn vay tiền. Vợ chồng ông N bà N có nói với cô T chuyển lời với bà H rằng "kí tờ giấy này không cần công chứng, không có pháp lý pháp luật thì không mất xe đâu, không vi phạm pháp luật gì hết, giúp gia đình ông N bà N xoay vốn với bạn bè chừng 30 ngày thôi mà!"

Trước khi bà H chưa đồng ý kí giấy, bên nguyên đơn nói với bà T rằng "cứ kí giấy này, khi nào đóng lãi thế chấp ngân Hng, anh chị cho mượn tiền để đóng, vì xe anh chị mượn lâu dài mà". Vợ chồng ông N bà N liên tục gọi điện thoại, nhắn tin cho bà T hối thúc vợ chồng ông D bà H buộc kí tờ giấy đó gấp cho họ. Vợ chồng ông bà thường xuyên đi làm vắng nH, không cầm điện thoại, họ thường xuyên hối thúc T và vì nể tình T là bạn thân, có làm ăn qua lại nên vợ chồng ông D bà H tin tưởng mới kí và lăn tay trong tờ giấy sang nhượng xe này.

Sau khi ông bà kí giấy, vợ chồng ông N bà N vẫn giữ xe và nói cho mượn xe thêm vài ngày, vợ chồng ông N bà N có đưa ông bà mượn tiền đóng lãi ngân Hng, nhưng vợ chồng ông N bà N muốn đích thân chuyển vào số tài khoản đóng lãi ngân Hng của ông D chứ không đưa tiền mặt hay chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của vợ chồng ông bà. Vợ chồng ông N bà N cho ông bà mượn tiền đóng lãi ngân Hng 2 lần, là tháng 4.2025 và tháng 5.2025, nên ông D bà H vẫn cho họ mượn xe vì nghĩ đây là mối quan hệ làm ăn thân thiết, có bà T đảm bảo. Đến tháng 6.2025, ông D bà H mới biết bị khởi kiện.

Ny vợ chồng ông D bà H yêu cầu không đồng ý công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô vì giữa vợ chồng ông D bà H với vợ chồng ông N bà N không có việc mua bán, không có việc giao nhận tiền số tiền 445.000.000 đồng; Vợ chồng ông N bà N có trả tiền lãi suất thay cho vợ chồng ông D bà H 02 tháng là tháng 4, 5/2025. Nếu ông N bà N xuất trình được biên lai nộp tiền phạt nguội đối với xe ô tô thì vợ chồng ông D bà H đồng ý trả tiền là 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng.

Đồng thời việc mua bán không có thật nên có sai lệch về số tiền giữa đơn khởi kiện và tờ giấy sang nhượng xe do nguyên đơn tự viết tay. Vợ chồng ông D

bà H không nhận được bất kì số tiền nào ở trên, ở bất kì hình thức tiền mặt hay chuyển khoản nào. Bên cạnh đó khi giao dịch xe đang thế chấp thì bên mua phải thanh toán tiền thế chấp cho bên bán chuộc xe về rồi hai bên cùng ra công chứng và sang nhượng xe đã có giấy tờ đầy đủ. Nguyên đơn chịu thanh toán số tiền 550 triệu cho ngân Hng thay cho ông bà, chịu mua xe còn đang thế chấp. Vậy cho thấy có điểm hở trong quá trình nguyên đơn làm sai sự thật, gian dối vụ việc trên.

Nguyên đơn khởi kiện "Ngày 24 tháng 3 chúng tôi có mua của vợ chồng ông D chiếc xe Everest mang biển số 49A-545.47" nhưng Biển số xe mà nguyên đơn viết trong đơn khởi kiện là số không tồn tại, xe do ông bà chủ sở hữu mang biển số đúng là 49C-38439, vì khi ông bà mua lại xe từ chủ cũ có đi đăng kí lại biển số mới. Chủ cũ của chiếc xe là chồng của T, đã bán lại cho vợ chồng ông D bà H.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 119 Bộ luật dân sự: "Giao dịch phải được thể hiện bằng văn bản và có công chứng, chứng thực đăng kí thì phải tuân theo quy định đó". Vậy giấy tờ sang nhượng của nguyên đơn là không hợp lệ, vì đây là nguyên đơn tự soạn thảo nội dung đơn, tự viết giấy sang nhượng xe và nhờ bà T trung gian đưa cho bà H kí với mục đích làm giấy giả để vay vốn, chứ không hề được ra công chứng hay có hình thức nào chứng thực việc sang nhượng xe.

Căn cứ theo Khoản b Điều 117 Bộ luật dân sự: "Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự: chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện". Tuy nhiên, ông D bà H không hề quen biết vợ chồng ông N bà N, cũng không mua bán xe, không có bất kì giao dịch, nhận tiền hay hợp tác thỏa thuận nào. Ông bà thậm chí chưa từng gặp mặt, không liên hệ điện thoại hay tin nhắn nào với bên vợ chồng nguyên đơn.

Tất cả các tin nhắn vợ chồng nguyên đơn mượn xe của ông bà đều thông qua bà T, bà T có bằng chứng tin nhắn vợ chồng nguyên đơn mượn xe của ông bà, nài nỉ mượn thêm vài ngày vào đúng khoảng thời gian tự viết giấy tay sang nhượng xe vào ngày 21/3/2025 lúc 10h9' nguyên đơn soạn đơn, chụp và gửi cho T để nhờ vợ chồng ông bà kí. Trong khoảng thời gian 24/3/2025 đến ngày 31/3/2025, bên nguyên đơn vẫn giữ xe của ông bà và nhắn bà T là mượn xe đi công việc vài ngày. Tuy nhiên lại viết giấy sang nhượng ghi "Ngày 24/3/2025 đã thiết lập giao dịch mua bán xe xong". Điều này là bằng chứng bên nguyên đơn lợi dụng bà T để hối thúc và ép buộc bên ông bà kí giấy giả, chứ giao dịch không hề có sự thỏa thuận đôi bên và tự nguyện ký kết.

Vợ chồng ông D bà H yêu cầu Tòa án hủy bỏ Giấy sang nhượng xe ngày 24/03/2025 (lí do: không đúng pháp lý).

Yêu cầu vợ chồng Nguyên đơn trả lại chiếc xe Everest đã mượn của ông bà mang biển số 49C-38439. Yêu cầu Nguyên đơn cung cấp giấy phạt nguội, xe lưu Hnh và bị phạt nguội số tiền 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng vào thời điểm nào, nếu trong thời gian ông bà quản lý xe thì vợ chồng ông bà đóng, còn trong thời gian ông D bà H bị lấy xe thì yêu cầu vợ chồng nguyên đơn buộc phải chịu phạt này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh T trình bày: bà T và vợ chồng anh chị Đỗ Trọng N và Nguyễn Thị N có mối quan hệ anh em

bạn bè thân thiết khá nhiều năm, coi nhau như anh em trong gia đình. Đầu năm Ny anh chị có thường xuyên nói với bà rằng sắp tới anh chị có cần một số tiền để buôn sầu riêng ở Đồng Ni. Vào khoảng tháng 3 năm 2025, hai vợ chồng anh chị có ra nH bà T và nhờ bà T mở lời với vợ chồng bạn bà là anh Nguyễn Hoàng L D và chị Nguyễn Thị H rằng anh chị cần một tờ giấy sang nhượng xe giả để vay mượn tiền anh em, bạn bè làm ăn trong khoảng thời gian này. Anh chị chỉ cần tờ giấy thôi, xe anh chị chỉ mượn đi công việc ít hôm xong sẽ gửi trả. Vì là chỗ bạn bè thân nên D, H cũng tin tưởng chỗ bà và đồng ý. Mặc dù có nhiều lần vợ chồng D H tỏ ra không tin tưởng anh chị N, N, có hỏi đi hỏi lại bà nhiều lần *"mày đọc kỹ giấy chưa? Chứ vợ chồng tao chỉ tin tưởng mày mới ký thôi đó"*. Do tin tưởng nên bà mới nói với H là "mày yên tâm đi, không vấn đề gì đâu". Trước lúc vợ chồng D, H chưa ký tên vào tờ giấy sang nhượng đó. Hai vợ chồng anh chị N, N nhiều lần rủ bà và gia đình D, H đi chơi và muốn đến nH D, H mua đồ ăn, thức uống tạo mối quan hệ thân hơn và có mở lời mượn xe di công việc ít lần. Xe D, H đang thế chấp bên ngân Hng VP Bank, thì anh chị N, N có ngỏ ý cho mượn tiền để đóng lãi ngân Hng, còn D, H sẽ cho anh chị mượn xe đi công việc. D, H có để xe trên nH bà gửi hộ vì sân nH bà rộng rãi, anh N có hay nhắn tin cho bà ra mượn xe đi công việc và hứa trả sau mây lần mượn. Hối thúc bà cầm giấy xuống nhờ vợ chồng D, H sau khi ký tHnh công. Lần cuối anh N mượn và không trả nữa. Những lần trước anh N ra mượn đều mang ô tô nH anh ra để đổi xe D, H rồi trả thì lấy xe về. Nhưng lần cuối đó, anh lại đi cùng ai đó ra lấy xe chứ không gửi ô tô của nH anh lại như mọi khi. Lúc đó bà cũng thấy lại nhưng lại thôi không nghĩ gì nhiều. Sau lần đó phải khá lâu không thấy anh N mang xe nH D, H ra trả lại, bà có gọi hỏi thì anh chị báo Do này công việc nhiều, với lại cần xe đi để có bộ mặt làm ăn nên bà T và D, H cũng không nghĩ gì thêm. Đến khi xe đến hạn đăng kiểm, cần gỡ phạt nguội để anh chị tiếp tục lưu thông, nhưng lại tự muốn mình đi đăng kiểm xe và muốn D, H hỗ trợ gỡ phạt nguội. Toàn bộ chi phí anh chị lo hết. Vì thấy lạ là tại sao D muốn tự mình lấy xe đi gỡ phạt nguội và đăng kiểm thì anh chị N, N lại tỏ ra không muốn. Lúc xuống nH D, H thương lượng ngon ngọt không được rồi quay sang dùng tờ giấy sang nhượng giả trước đó, bảo sẽ kiện ra tòa. Thì vợ chồng D, H mới biết mình đã bị lừa ngay từ đầu, và bà cũng không dám tin vào điều này. Tờ giấy đó anh chị N, N có ghi mua xe với số tiền 1 tỷ, xe đang thế chấp ngân Hng VP Bank với số tiền 555 triệu, số còn lại 445 triệu đã giao cho D, H nhưng thực chất là không hề giao nhận một đồng nào ở đây cả.

Do vậy vợ chồng ông N bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng giải quyết công nhận hợp đồng mua bán xe hoặc nếu hủy hợp đồng thì vợ chồng D H phải trả lại số tiền như yêu cầu thì bà đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng*)- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L *đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến Hnh phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/10/2025 nhưng không tHnh.

Tại phiên toà hôm Ny, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện rút lại yêu cầu trả tiền phạt nguội không yêu cầu trả lại số tiền phạt nguội, đồng thời trình bày rõ về nội dung khởi kiện như sau:

1/ Về đơn khởi kiện do nguyên đơn soạn thảo về biển số 49A-545.47 do ông Trần Xuân V soạn thảo có sự sai sót bị nhầm lẫn. Về biển số xe Everest trong giấy sang nhượng xe giữa hai bên mang biển kiểm soát 49C-384.39. Ny nguyên đơn khởi kiện xe Everest mang biển kiểm soát 49C-384.39.

2/Về các tin nhắn qua zalo với do bên phía bị đơn cung cấp:

Do là nội dung qua lại giữa ông Đỗ Trọng N- trên Facebook là Xáo Tam Phân với bà T.Vợ chồng ông N và bà N là người có dịch vụ cho thuê xe ở đia P qua quen biết với bà T nên bà T môi giới cho mua chiếc xe ô tô ông Nguyễn Hoàng L D và bà Nguyễn Thị H. Khi đó xe này đang thế chấp ngân Hng.

Sau khi mua bán xong thì phía ông N đã cho bà T mượn lại xe đi công việc 1 thời gian. Vì vậy mà có những nội dung như sau :

+ Hình ảnh vào 06:54 ngày 24/03 là tờ giấy đang được soạn thảo chưa có bất cứ thông tin và chữ ký giữa hai bên. Bên nguyên đơn cũng có nhắn *"Chiều anh ra mượn xe đi công việc sáng mốt anh trả nhé"* vào lúc này xe chưa được hoàn tHnh việc mua bán nên đây là việc mượn xe bình thường.

+ Hình ảnh vào 13:18 24/03 về hai tờ giấy trong tin nhắn đó là hai tờ giấy vay tiền giữa vợ chồng ông N bà N cho T vay tiền (chúng tôi sẽ cung cấp hai giấy vay tiền trong tin nhắn)

+ Hình ảnh 15:22 25/03 *"Giấy kia D H kí giúp anh chưa chúc"* đây mới là giấy sang nhượng xe. Và vào cùng giờ về tin nhắn cần tờ giấy để vay tiền của vợ chồng ông N bà N nhắn là để hai vợ chồng nguyên đơn đi thử ra ngân Hng để vay sớm nhất, vào lúc Ny vợ chồng nguyên đơn đang cần tiền nên mới hối thúc hai vợ chồng bên bị đơn ký sớm nhất có thể. Mục đích sau khi mua bán hoàn tất việc sang tên cho mình rồi thì cũng thế chấp vay vốn ngân Hng.

Cho nên có hình ảnh giấy viết mua bán chụp sang tham khảo trước vào lúc 6h 54 ngày 24 tháng 3 … tôi đã viết giấy tờ sang nhượng xe bằng tay và chụp sang cho bà T … để khi 2 bên gặp nhau thì điền vào những thông tin bổ sung .. nên còn nhiều chổ bỏ trống.

+ Hình ảnh 13:47 26/03 thì lúc này giấy sang nhượng xe đã được ký xong.

+ Hình ảnh 06:03 31/03 / 06:22 15/04 từ lúc mua bán xe xong thì chiếc xe Everest thì bà T có mượn xe của vợ chồng nguyên đơn vài tháng để đi, vì vợ chồng nguyên đơn vẫn còn một chiếc xe để di chuyển nên tới 06:03 31/03 / 06:22 15/04 vợ chồng nguyên đơn đang cần lấy lại xe để di chuyển.

+ Hình ảnh 09:27 18/05 bà T nhắn *"C ơi! xe nha c tháng này đăng kiểm lại đó. Có j c thu xếp mang xe ra đây một hôm để lắp lại đồ zin xe nha"*, ngay trong tin nhắn này đã nhận định rõ việc chiếc Everest đã được bán hoàn toàn cho nguyên đơn chứ không phải cho mượn giống như bị đơn đã nói. Bà T khẳng định chủ quyền chiếc xe đã bán cho vợ chồng ông N. Đó cũng là tin nhắn của chính bà T với ông N vào ngày 18/5/2025 sau ngày viết giấy mua bán xe là ngày 26/3/2025.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu. Đồng thời yêu cầu Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ nhận tiền, tin nhắn mượn xe giữa bà T với vợ chồng ông N bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vương)- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L có văn bản trình bày ý kiến: Ông Nguyễn Hoàng L D - CCCD số: 068092012624 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021, cùng vợ là Bà Nguyễn Thị H - CCCD số 077194010566 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021 Ông D - bà H là chủ sở hữu xe FORD EVEREST biến số 49C - 384.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký 49 001736 do Công an huyện Bảo L - Công an tỉnh L Đồng cấp ngày 04/01/2025 đứng tên ông Nguyễn Hoàng L D.

Ông D - Bà H đã thế chấp tài sản là xe ô tô nêu trên cho Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng (VPBank) - CN Đà Lạt - PGD Bảo L theo hợp đồng thế chấp ngày 13/03/2025 và Văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/03/2025 để vay vốn theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 13/05/2025 và Khế ước nhận nợ ngày 18/03/2025, số tiền: 555.000.000đ (năm trăm năm mươi lăm triệu đồng). Theo Thông báo Về việc thụ lý vụ án: Hợp đồng mua bán xe giữa ông Đỗ Trọng N cùng vợ là bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hoàng L D cùng vợ là bà Nguyễn Thị H lập ngày 24/03/2025, Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng (VPBank)- CN Đà Lạt - PGD Bảo L không có thông tin về sự việc này. Cho đến thời điểm hiện tại, bên vay là ông D và bà H vẫn thanh toán đầy đủ theo thỏa thuận giữa ngân Hng và khách Hng, chưa phát sinh vi phạm hợp đồng vay.

Do đó Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng (VPBank) - CN Đà Lạt - PGD Bảo L không có ý kiến gì về việc tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán ngày 24/03/2025 giữa vợ chồng ông N bà N với vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn 2, xã Bảo L 2, tỉnh L Đồng. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông D bà H chịu tất cả chi phí phát sinh bao gồm: Tiền phạt nguội số tiền 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng và những chi phí phát sinh cho tới ngày sang tên hoàn tất nên xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và tranh chấp kiện đòi tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng giải quyết theo quy định khoản 2, 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35,

điểm a , c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

3.1 Qua xem xét giấy sang nhượng xe ngày 24/3/2025 viết tay bản gốc thể hiện nội dung: Ngày 24/3/2025 vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H (bên A) bán cho vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N (bên B) 01 chiếc xe ô tô biển số 49C- 38439 với số tiền 1.000.000.000 đồng. Tình trạng xe đang thế chấp tại Ngân Hng VP Bank với số tiền 555.000.000 đồng. Vợ chồng ông N bà N đã giao đủ số tiền 445.000.000 đồng, số tiền còn lại thì vợ chồng ông N bà N sẽ trả hết và có trách nhiệm đóng lãi Hng tháng cho Ngân Hng. Bên A đã nhận đủ số tiền và giao xe cho bên B theo yêu cầu của bên B. Bên A có trách nhiệm hỗ trợ cho bên B cần rút cà vẹt xe tại Ngân Hng và công chứng cho bên B vào ngày 24/3/2025 đến ngày 24/5/2025. Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến rút cà vẹt xe tại Ngân Hng và công chứng sang tên.

Tuy nhiên sau đó Nguyên đơn thay đổi lại thời gian việc mua bán xe vào ngày 26/3/2025 vì vợ chồng ông N bà N cho rằng ngày 24/3/2025 hai bên đang thương lượng để mua bán xe ô tô nên đến ngày 26/3/2025 hai bên mới ký tên mua bán và thực hiện như thoả thuận trong giấy sang nhượng nên hình ảnh tin nhắn Zalo ông N gửi cho bà T là chưa đầy đủ. Việc nguyên đơn giải trình việc qua lại nhắn tin có mượn xe là hợp lý. Chữ ký và chữ viết bên A là do vợ chồng ông D bà H ký và viết. Ông D bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh không có việc mua bán như ông bà trình bày. Tại thời điểm các bên mua bán với nhau mặc dù lùi từ ngày 24/3/2025 đến ngày 26/3/2025 nhưng không ghi lại giấy mà vẫn giữ nguyên nội dung đã ghi không làm thay đổi bản chất việc mua bán. Việc ông D bà H kí tên là tự nguyện, không bị ai đe doạ hay ép buộc. Ông D bà H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự nên qua xem xét giấy sang nhượng xe ô tô là có cơ sở khẳng định giữa vợ chồng ông D bà H có bán cho vợ chồng ông N bà N 01 xe ô tô biển kiểm soát 49C- 38439 là có thật.

Nội dung thoả thuận thể hiện vợ chồng ông D bà H đã nhận của vợ chồng ông N bà N số tiền mặt là 445.000.000 đồng. Mặc dù vợ chồng ông D bà H không thừa nhận đã nhận tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặc dù bà T xác nhận cho không có việc giao tiền nhưng trong giấy thể hiện không có người làm chứng. Giữa bà T với vợ chồng ông N bà N và với vợ chồng ông D bà H có mối quan hệ quen biết bạn bè, bà T có vay tiền vợ chồng ông N bà N, đồng thời cũng bà T cũng là bạn của bà H nên lời khai của bà T không khách quan. Bên cạnh đó bà T chỉ khai nhận chứ không có chứng cứ gì nên việc vợ chồng ông D bà H đã nhận số tiền 445.000.000 đồng của ông N bà N là có thật.

Đơn khởi kiện có ghi biển số cũ là do ông Trần Xuân V đánh bị nhầm lần thông tin của xe. Bên cạnh đó lời khai của nguyên đơn qua các tin nhắn Zalo giữa bên bà T với ông N thể hiện nội dung các bên mua bán xe là đúng. Mặc dù Ngày 24/3/2025 viết giấy nhưng chưa ký tên, sau đó đến ngày 26/3/3025 mới ký tên và giao tiền nhận xe nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giá trị hợp đồng mua bán. Sau đó vợ chồng ông N bà N cho bà T mượn xe lại và đến ngày 18/5/2025 thì bà T nhắn tin cho vợ chồng ông N bà N ra làm đăng kiểm lại và

không có tin nhắn nào thể hiện hai bên ký giấy mua bán khống để vợ chồng ông N bà N làm tin với người khác.

3.2 Xét về thời điểm hai bên thực hiện mua bán xe ngày 26/3/2025 thì ngày 13/3/2025 xe ô tô biển kiểm soát 49C- 384-39 đã được thế chấp tại Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L để vay vốn cho Hợp đồng vay ngày 13/5/2025 và khế ước nhận nợ ngày 18/3/2025 với số tiền vay 555.000.000 đồng là đúng như nội dung trong giấy sang nhượng xe ô tô đã thể hiện. Cả vợ chồng ông N bà N với vợ chồng ông D bà H đều thừa nhận viết việc vay tiền thế chấp xe tại Ngân Hng nhưng hai bên vẫn thoả thuận mua bán là trái với quy định của pháp luật cũng như trái với hợp đồng thế chấp đã kí kết với Ngân Hng nên hợp đồng bị vô hiệu do trốn tránh nghĩa vụ với người thứ 3 theo quy định tại Điều 122, 124 của Bộ luật Dân sự việc vợ chồng ông N bà N yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe là không được chấp nhận mà cần tuyên hợp đồng mua bán xe ô tô tại giấy sang nhượng xe ô tô ngày 24/3/2025 bị vô hiệu là đúng quy định của pháp luật.

3.3 Do hợp đồng bị vô hiệu nên khi giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu cần trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự. Vợ chồng ông N bà N cho rằng nếu yêu cầu không được chấp nhận thì yêu cầu vợ chồng ông D bà H trả lại số tiền đã nhận là 445.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Nên cần buộc vợ chồng ông D bà H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông N bà N số tiền 445.000.000 đồng đồng thời vợ chồng ông N bà N có trách nhiệm bàn giao lại 01 xe ô tô Ford Everest BKS 49C- 384.39 cho vợ chồng ông D bà H là có cơ sở để chấp nhận.

3.4 Vợ chồng ông N bà N yêu cầu vợ chồng ông D bà H trả số tiền ông N bà N đã đóng lãi cho Ngân Hng VP bank vào tháng 4/2025 và tháng 5/2025 là 2.235.000 đồng và 3.000.000 đồng và được vợ chồng D bà H thừa nhận nên cần buộc vợ chồng ông D bà H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông N bà N số tiền 5.235.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

3.5 Đối với Hợp đồng vay tiền và hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng ông D bà H với Ngân Hng TMCP Việt N Thịnh Vượng- Chi nhánh/ phòng giao dịch: Chi nhánh Đà Lạt- Phòng giao dịch Bảo L do Ngân Hng không yêu cầu quyền lợi gì trong vụ án nên HĐXX không xem xét. Khi nào các bên phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3.6 Đối với yêu cầu rút lại yêu cầu đòi số tiền phạt nguội của nguyên đơn thì việc rút đơn là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu kiện đòi lại số tiền phạt nguội là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 122; Điều 124; Điều 131, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, Điều 444 Bộ luật dân sự; Cần chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N: tuyên huỷ hợp đồng mua bán theo giấy sang nhượng xe viết tay ngày 24/3/2025 do vô hiệu; Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N số tiền 445.000.000 đồng; Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N số tiền đóng lãi tháng 4/2025 và tháng 5/2025 là 5.235.000

đồng; Buộc vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N giao lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H 01 xe ô tô Ford Everest BKS 49C-384.39 đúng quy định của pháp luật

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông N bà N được chấp nhận một phần nên vợ chồng ông N bà N phải chịu án phí đối với yêu cầu công nhận hợp đồng không có giá ngạch là 300.000 đồng; vợ chồng ông D bà H phải trả cho vợ chồng ông N bà N tổng số tiền 450.235.000 đồng nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 22.009.400 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 122; Điều 124; Điều 131, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, Điều 444 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, tranh chấp kiện đòi tài sản*" đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H.

Hủy hợp đồng mua bán theo giấy sang nhượng xe ngày 24/3/2025 viết tay do vô hiệu;

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N số tiền 450.235.000 đồng;

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28-01-2026) cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H 01 xe ô tô Ford Everest BKS 49C-384.39.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N đối với yêu cầu buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền đóng phạt nguội.

2. *Về án phí:* Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng L D và Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 22.009.400 đồng.

Buộc vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí sân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng được cấn trừ vào số tiền 600.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004839 ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L Ny là Phòng Thi Hnh án dân sự Khu vực 4- L Đồng và số tiền 10.900.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007168 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi Hnh án dân sự tỉnh L Đồng. Vợ chồng ông Đỗ Trọng N bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền 11.200.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai, Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh L Đồng;*
- *VKSND tỉnh L Đồng;*
- *VKSND Khu vực 4- L Đồng;*
- *THA dân sự tỉnh L Đồng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Trần Thị H Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế **Nguyễn Thị Tài** **Trần Thị H Vi**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế **Trần Thị Quế** **Trần Thị H Vi**